

# Cách đọc và ráp vần

Trong vần Việt ngữ chúng ta thấy có :

23 chữ cái là : A B C D D E G H I K L M N O P Q R S T U V X Y  
12 chữ nguyên âm là : ỉ u ư o ô ơ a ă ê e ơ y  
17 chữ phụ âm đơn là : b c d đ g h k l m n p q r s t v x  
11 chữ phụ âm ghép là : ch gh gi kh ng ngh nh qu ph th tr

VẦN là do một nguyên âm ghép với một hay nhiều nguyên âm hoặc phụ âm khác như : AN , AI , OAI , OAN , OANH ...

TIẾNG là do một nguyên âm đứng riêng hoặc một phụ âm ghép với nhiều nguyên âm hoặc phụ âm khác để có ý nghĩa như : "A ! Bé giỏi quá "  
(Câu này có 4 tiếng)

Khi dạy các em nhỏ học, ta nên tập chúng phát âm như sau :

1. Các nguyên âm đọc như thường, nghĩa là a vần đọc là A, Y đọc là ơ dài .
2. Các phụ âm đọc như sau :

b →	bờ	n →	nờ	gi →	gi
c →	cờ	p →	pờ	kh →	khờ
d →	dờ	r →	rờ	ng →	ngờ
d →	đờ	s →	sờ	ngh →	ngờ
g →	gờ	t →	tờ	nh →	nhờ
h →	hờ	v →	vờ	ph →	phờ
k →	ca	x →	xờ	qu →	quờ
l →	lờ	ch →	chờ	th →	thờ
m →	mờ	gh →	gờ	tr →	trờ

3. Vần trắc hay vần ngược được đọc như sau :

AN →	a ơ an	OAN →	o a ơ oan
AI →	a ơ ai	OANH →	o a ơ oanh
OAI →	o a ơ oai	ACH →	a chờ ach

4. Khi ráp vần thành tiếng thì đọc như sau :

Thu →	thờ u Thu	} Thu đi chợ
đi →	dờ l di	
chợ →	chờ ở chợ nặng chợ	